Số: 875/QĐ-UBND; 02/10/2025; 15:23:37;

Phụ lục I

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHÍNH THỨC ĐƯỢC CỬ ĐẾN LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Thâm niên công tác	Thời gian cử ra làm việc tại Trung tâm PVHCC	Thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm PVHCC tỉnh		
					Trụ sở chính (phường Hoa Lư)	Điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Hà Nam	Điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Nam Định
I	**Công an tỉnh**						
1	Vũ Tuấn Minh	Thiếu tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	19 năm	12 tháng	x		
2	Trương Thị Hải Yến	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	10 năm	12 tháng			x
3	Vũ Thùy Linh	Thượng úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	10 năm	12 tháng		x	
4	Nguyễn Tuấn Dũng	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	16 năm	12 tháng	x		
5	Lê Thị Trang	Trung tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	22 năm	12 tháng			x
6	Hoàng Diệu Ngọc Anh	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	14 năm	12 tháng		x	
7	Hoàng Thị Yến	Đại úy, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông	10 năm	12 tháng	x		
8	Ngô Thị Thu Chang	Đại úy, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông	12 năm	12 tháng		x	
9	Phạm Thị Lý	Đại úy, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông	15 năm	12 tháng			x
10	Phạm Thái Sơn	Thiếu tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	12 năm	12 tháng	x		
11	Nguyễn Thị Lan Hương	Thiếu tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	19 năm	12 tháng		x	
12	Ngô Hải Linh	Thiếu tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	13 năm	12 tháng			x
II	**Sở Khoa học và Công nghệ**						
1	Đàm Thị Thanh	Chuyên viên phòng Công nghệ Chuyên ngành	18 năm	12 tháng	x		
2	Lưu Minh Phương	Chuyên viên Văn phòng Sở	16 năm	12 tháng			x
3	Vũ Thị Phương Thảo	Chuyên viên phòng Công nghệ Chuyên ngành	23 năm	12 tháng		x	
III	**Sở Văn hóa và thể thao**						
1	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Chuyên viên, Phòng Quản lý Văn hóa	11 năm	12 tháng	x		
2	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Chuyên viên, Phòng Thể dục Thể thao	05 năm	12 tháng			x
3	Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên, Phòng Thể dục Thể thao	10 năm	12 tháng		x	
IV	**Sở Công thương**						
1	Trần Thị Thủy	Chuyên viên phòng Thương mại	8 năm	12 tháng	x		
2	Trần Thị Thanh Nhàn	Chuyên viên Văn phòng Sở	20 năm	12 tháng		x	
3	Nguyễn Tiến Đạt	Chuyên viên phòng Công nghiệp	11 năm	12 tháng			x
V	**Sở Du lịch**						
1	Đinh Quỳnh Lệ	Phó Trưởng phòng Quản lý Lữ hành	19 năm	12 tháng	x		
VI	**Sở Xây dựng**						
1	Nguyễn Thị Hạnh	Chuyên viên phòng Quản lý hoạt động xây dựng	16 năm	12 tháng	x		
2	Vũ Khánh Minh	Viên chức, Trung tam Điều hành giao thông	11 năm	12 tháng	x		
3	Lê Thị Mai Loan	Phó Trưởng phòng Kiểm tra- Pháp chế	24 năm	12 tháng		x	
4	Hà Thanh Hải	Chuyên viên Văn phòng Sở	22 năm	12 tháng			x
VII	**Sở Y tế**						
1	Vũ Thị Lan	Chuyên viên phòng Quản lý Y tế Dự phòng	14 năm	24 tháng	x		
2	Lã Hữu Vũ	Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ	16 năm	24 tháng			x
3	Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên phòng Bảo hiểm xã hội	14 năm	24 tháng		x	
VIII	**Sở Tài chính**						
1	Tường Thị Thanh Nhàn	Viên chức, Phòng Xúc tiến đầu tư, Trung tâm xúc tiến đầu tư & hỗ trợ phát triển DN Ninh Bình	11 năm	36 tháng	x		
2	Nguyễn Thị Nhung	Viên chức, Phòng Tư vấn và Hỗ trợ, Trung tâm xúc tiến đầu tư & hỗ trợ phát triển DN Ninh Bình	03 năm	36 tháng	x		
3	Đinh Thị Nhâm	Chuyên viên phòng Doanh nghiệp	03 năm	36 tháng		x	
4	Trần Thị Minh Thư	Chuyên viên phòng Doanh nghiệp	02 năm	36 tháng			x
5	Trần Thị Mỹ Ngọt	Chuyên viên phòng Phát triển kinh tế tư nhân	05 năm	36 tháng			x
IX	**Bảo hiểm xã hội tỉnh**						
1	Đặng Xuân Tiến	Phó phòng Tổ chức hành chính	19 năm	12 tháng	x		
2	Lê Thị Lan	Viên chức phòng Tổ chức hành chính	29 năm	12 tháng	x		
3	Bùi Văn Huy	Viên chức phòng Tổ chức hành chính	18 năm	12 tháng	x		
4	Phan Thị Tám	Viên chức BHXH cơ sở Phủ Lý	14 năm	12 tháng		x	
5	Võ Thị Hồng Vân	Chuyên viên BHXH cơ sở Nam Định	9 năm	12 tháng			x
X	**Sở Nội vụ**						
1	Vũ Thị Vui	Chuyên viên phòng Việc làm	10 năm	12 tháng	x		
2	Nguyễn Thị Hồng Khuyên	Chuyên viênVăn phòng	08 năm	12 tháng		x	
3	Nguyễn Thị Tuyết Thêu	Chuyên viên Văn phòng	16 năm	12 tháng			x
XI	**Sở Giáo dục và Đào tạo**						
1	Phạm Hoài Thanh	Chuyên viên chính, phòng Giáo dục Trung học	22 năm	12 tháng	x		
2	Trần Thị Thanh Huyền	Chuyên viên Văn phòng Sở	20 năm	12 tháng		x	
3	Đỗ Cao Đoan	Chuyên viên phòng GDNN-GDTX	16 năm	12 tháng			x
XII	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**						
1	Tống Thị Hòa	Chuyên viên, Chi cục Bảo vệ môi trường	10 năm	12 tháng	x		
2	Bùi Tiến Dũng	Viên chức, Chi nhánh VPĐK Hoa Lư	9 năm	12 tháng	x		
3	Bùi Chí Kiên	Viên chức, Chi nhánh VPĐK Hoa Lư	11 năm	12 tháng	x		
4	Phạm Thị Bích Ngọc	Viên chức, Chi nhánh VPĐK Tràng An	13 năm	12 tháng	x		
5	Hoàng Thị Ngọc Hà	Viên chức, Chi nhánh VPĐK Tràng An	11 năm	12 tháng	x		
6	Dương Thị Thu Thủy	Viên chức, Văn phòng ĐK đất đai Nam Định	10 năm	12 tháng			x
7	Nguyễn Thị Kim Anh	Công chức, Chi cục Thủy lợi	14 năm	12 tháng		x	
XIII	**Thuế tỉnh Ninh Bình**						
1	Trần Thị Minh Nguyệt	Công chức Thuế tỉnh	6 năm	12 tháng	x		
XIV	**Ban Quản lý các khu công nghiệp**						
1	Phạm Đức Dũng	Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý KKT và các KCN	10 năm	12 tháng	x		
2	Trần Thị Thu Huyền	Chuyên viên Phòng Hỗ trợ, kiểm tra và giám sát hoạt động đầu tư	12 năm	12 tháng			x
3	Nguyễn Thị Thanh Hồng	Chuyên viên Phòng Doanh nghiệp và Lao động, Ban Quản lý KKT và các KCN	13 năm	12 tháng		x	
XV	**Sở Tư pháp**						
1	Phạm Hoàng Hiệp	Chuyên viên phòng Bổ trợ Tư pháp	08 năm	12 tháng	x		
2	Phạm Minh Công	Chuyên viên phòng Quản lý xử lý vi phạm hành chính	15 năm	12 tháng		x	
3	Trần Văn Lý	Chuyên viên phòng Bổ trợ Tư pháp	16 năm	12 tháng			x

Danh sách gồm 59 người

Phụ lục II

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC DỰ PHÒNG ĐƯỢC CỬ ĐẾN LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm PVHCC tỉnh		
			Trụ sở chính (phường Hoa Lư)	Điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Hà Nam	Điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC Nam Định
I	**Công an tỉnh**				
1	Đặng Đức Duy	Thiếu úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x		
2	Tạ Hồng Thái	Thiếu tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x		
3	Đặng Hồng Hà	Thiếu tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x		
4	Nguyễn Thị Thúy	Trung tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x
5	Trần Thị Kim Anh	Trung tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x
6	Phạm Quang Duy	Thiếu úy, hòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x
7	Nguyễn Đức Thi	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		x	
8	Lương Văn Tâm	Thiếu úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		x	
9	Trần Thị Minh Hồng	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		x	
10	Phạm Thị Thái Hà	Trung tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x		
11	Đặng Đức Phong	Thượng úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x		
12	Đỗ Xuân Thành	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	x		
13	Nguyễn Trung Hiếu	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x
14	Vũ Văn Hoàn	Thiếu tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x
15	Nguyễn Thành Hiệp	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội			x
16	Nguyễn Minh Tiến	Đại úy, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		x	
17	Trần Văn Thức	Thiếu tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		x	
18	Trần Đình Hùng	Trung tá, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		x	
19	Hoàng Anh Tuấn	Trung tá, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông			x
20	Đặng Xuân Thình	Đại úy, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông			x
21	Trần Trung Dũng	Thiếu tá, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông			x
22	Nguyễn Việt Dũng	Thiếu tá, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông	x		
23	Phạm Ngọc Hải	Trung úy, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông	x		
24	Đặng Ngọc Hòa	Trung tá, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông	x		
25	Ngô Lương Hải Ngọc	Đại úy, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông		x	
26	Nguyễn Mạnh Tú	Thượng úy, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông		x	
27	Nguyễn Duy Thịnh	Thượng úy, Đội Sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Phòng Cảnh sát giao thông		x	
28	Trần Thị Ngọc Hà	Trung tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	x		
29	Đinh Nam Việt Anh	Đại úy, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	x		
30	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Thiếu tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	x		
31	Trần Thu Hiền	Thiếu tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ			x
32	Nguyễn Thị Ngọc	Trung tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ			x
33	Phạm Thị Kim Tuyến	Thiếu tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ			x
34	Trần Thị Hương	Trung tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	x		
35	Phạm Thị Mai Thu	Trung tá, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	x		
36	Ngô Phú Thiện	Trung úy, Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ	x		
II	**Sở Khoa học và Công nghệ**				
1	Nguyễn Thị Thanh Hường	Viên chức, Trung tâm Chuyển đổi số và Truyền thông	x		
2	Ngô Văn Nhương	Chuyên viên, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường và chất lượng	x		
3	Phạm Ngọc Chung	Chuyên viên phòng Hạ tầng khoa học công nghệ và thông tin	x		
4	Nguyễn Thị Xuyến	Chuyên viên Văn phòng			x
5	Mai Kim Quý	Chuyên viên phòng Khoa học			x
6	Vũ Thị Thảo	Chuyên viên phòng Công nghệ chuyên ngành			x
7	Trần Thị Mỹ Linh	Chuyên viên phòng Đổi mới sáng tạo	x		
8	Trần Thùy Linh	Viên chức Trung tâm Ứng dụng KHCN và Hỗ	x		
9	Phạm Tùng Lâm	Chuyên viên phòng KC hoạch-Tài chính	x		
III	**Sở Văn hóa và Thể thao**				
1	Hoàng Thị Tươi	Phó Trưởng Phòng Thông tin, Báo chí và Xuất bản	x		
2	Nguyễn Thị Bích Đào	Chuyên viên Phòng Di sản văn hóa	x		
3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Viên chức	x		
4	Trương Thị Huế	Chuyên viên			x
5	Đỗ Ngọc Khang	Chuyên viên Phòng Thể dục Thể thao			x
6	Phạm Thị Tươi	Chuyên viên	x		
7	Nguyễn Thị Thanh Bình	Phó TP Phòng Thông tin-Báo chí-Xuất bản			x
8	Vũ Hồng Nhung	Chuyên viên phòng Quản lý Lễ hội và gia đình			x
9	Nguyễn Thị Kim Anh	Chuyên viên Văn phòng Sở		x	
IV	**Sở Công thương**				
1	Nguyễn Như Minh Tuấn	Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tổng hợp	x		
2	Vũ Thị Thu Hiền	Chuyên viên phòng Năng lượng	x		
3	Lâm Thị Thanh Ngân	Chuyên viên phòng Công nghiệp	x		
4	Hoàng Thị Thủy	Phó trưởng phòng Xuất nhập khẩu	x		
5	Vũ Đức Hoàng	Phó trưởng phòng Năng lượng		x	
6	Nguyễn Thị Quyên	Phó trưởng phòng Xuất nhập khẩu		x	
7	Trịnh Thị Thu Hằng	Chuyên viên phòng KẾ hoạch - Tổng hợp		x	
8	Đinh Thị Thuỷ	Chuyên viên phòng Thương mại		x	
9	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Chuyên viên phòng Công nghiệp		x	
10	Nguyễn Văn Thắng	Phó trưởng phòng Năng lượng			x
11	Bùi Đức Phong	Chuyên viên phòng Thương mại			x
12	Nguyễn Thị Phương Thủy	Chuyên viên phòng Xuất nhập khẩu			x
13	Đinh Lan Hương	Chuyên viên Văn phòng Sở			x
14	Đỗ Diệu Linh	Chuyên viên Văn phòng Sở			x
V	**Sở Du lịch**				
1	Doãn Thị Hoàn	Chuyên viên phòng Quản lý Lữ Hành	x		
2	Đỗ Thị Hương	Chuyên viên phòng Quản lý cơ sở lưu trú	x		
3	Nguyễn Thị Toan	Chuyên viên phòng Quản lý cơ sở lưu trú	x		
VI	**Sở Xây dựng**				
1	Nguyễn Văn Mạnh	Chuyên viên, phòng Quản lý hoạt động xây dựng	x		
2	Nguyễn Văn Tiến	Chuyên viên, phòng Quản lý hoạt động xây dựng	x		
3	Trần Thị Cúc	Chuyên viên, phòng Quản lý hoạt động xây dựng	x		
4	Trần Trung Kiên	Chuyên viên, phòng Quản lý chất lượng		x	
5	Bùi Thị Lệ	Chuyên viên, phòng Quản lý chất lượng			x
6	Đặng Xuân Vinh	Chuyên viên, phòng Quản lý chất lượng	x		
7	Bùi Thị Hương	Chuyên viên, phòng Văn tải, phương tiện và người lái	x		
8	Trần Hoàng Hà	Chuyên viên, phòng Văn tải, phương tiện và người lái			x
9	Phạm Minh Thuận	Chuyên viên, phòng Văn tải, phương tiện và người lái	x		
10	Khổng Bình Minh	Chuyên viên phòng Phát triển đô thị		x	
11	Phạm Lê Huy	Chuyên viên, phòng Quản lý hoạt động xây dựng		x	
12	Trần Đăng Hoàng	Chuyên viên phòng Quản lý nhà và VLXD			x
VII	**Sở Y tế**				
1	Đinh Ngọc Thành	Chuyên viên, phòng Quản lý khám, chữa bệnh, Sở Y tế	x		
2	Nguyễn Mai Lê	Chuyên viên - Sở Y tế Ninh Bình	x		
3	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chi cục An toàn thực phẩm Ninh Bình	x		
4	Nguyễn Thị Lan	Chuyên viên, phòng Quản lý khám, chữa bệnh, Sở Y tế		x	
5	Trần Thị Tuyết	Chuyên viên - Sở Y tế Ninh Bình	x		
6	Trần Thị Thanh Nga	Chi cục An toàn thực phẩm Ninh Bình		x	
7	Bùi Thị Thanh Phương	Chi cục An toàn thực phẩm Ninh Bình			x
8	Lê Hoàng Yến	Chuyên viên, Phòng Quản lý Khám, chữa bệnh, Sở Y tế			x
9	Nguyễn Thị Nụ	Chuyên viên - Sở Y tế Ninh Bình			x
VIII	**Sở Tài chính**				
1	Nguyễn Thị Phương	Viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	x		
2	Ngô Thị Thu Quyên	Viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	x		
3	Đinh Thị Linh Chi	Viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	x		
4	Phan Thanh Lâm	Viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	x		
5	Tô Thị Hồng	Viên chức Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp	x		
6	Khương Thu Huyền	Chuyên viên Phòng DN		x	
7	Phạm Thị Hằng	Chuyên viên Phòng DN		x	
8	Nguyễn Thị Mỹ Hà	Chuyên viên Phòng DN		x	
9	Lưu Thanh Lan	Chuyên viên phòng Doanh nghiệp			x
10	Phạm Thị Phương	Chuyên viên phòng Doanh nghiệp			x
11	Trần Huy Hiệu	Chuyên viên phòng Doanh nghiệp			x
12	Doãn Thị Thu Dung	Chuyên viên phòng Đầu tư			x
13	Nguyễn Tài Công	Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại			x
14	Vũ Thị Trà My	Chuyên viên phòng Giá Công sản			x
IX	**Bảo hiểm xã hội tỉnh**				
1	Nguyễn Hoàng Giang	Phó phòng TCHC	x		
2	Nguyễn Ngọc Khoa	Phó phòng TCHC	x		
3	Dương Thị Minh Thìn	Viên chức phòng TCHC	x		
4	Nguyễn Thị Thu B	Viên chức phòng TCHC	x		
5	Trần Thị Hương	Viên chức phòng TCHC	x		
6	Nguyễn Thị Mai Lan	Viên chức phòng TCHC	x		
7	Phạm Thị Kim Tuyến	Viên chức phòng TCHC	x		
8	Nguyễn Thị Tâm	Viên chức phòng TCHC	x		
9	Bùi Lệ Quyên	Viên chức phòng TCHC	x		
10	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	Viên chức BHXH cơ sở Phủ Lý		x	
11	Bùi Minh Thu	Viên chức BHXH cơ sở Phủ Lý		x	
12	Nguyễn Thị Phương Hằng	Viên chức BHXH cơ sở Phủ Lý		x	
13	Phạm Trang Nhung	Chuyên viên TNHS, BHXH cơ sở Nam Định			x
14	Nguyễn Thu Hằng	Chuyên viên TNHS, BHXH cơ sở Nam Định			x
15	Nguyễn Thị Hương Sen	Chuyên viên TNHS, BHXH cơ sở Nam Định			x
X	**Sở Nội vụ**				
1	Nghiêm Thị Huyền	Chuyên viên phòng Người có công		x	
2	Phạm Thị Vân	Chuyên viên phòng Việc làm		x	
3	Hà Thị Tố Hoa	Phó Chánh Văn phòng		x	
4	Lê Công Bình	Chuyên viên Ban TDKT	x		
5	Bùi Hoàng Tùng	Chuyên viên Văn phòng	x		
6	Phùng Thị Thu Thảo	Chuyên viên, Phòng Tiền lương- BHXH	x		
7	Nguyễn Đức Sơn	Chuyên viên phòng Việc làm			x
8	Hà Đức Hoàng	Phó Chánh Văn phòng			x
9	Trần Thị Nga	Chuyên viên phòng CTTN&BĐG			x
XI	**Sở Giáo dục và Đào tạo**				
1	Mai Thị Dung	Chuyên viên, phòng GDNN-GDTX			x
2	Phạm Hồng Thái	Chuyên viên, phòng Giáo dục Tiểu học			x
3	Phạm Quang Tùng	Chuyên viên, phòng Tổ chức cán bộ			x
4	Bùi Văn Bình	Chuyên viên, phòng Giáo dục Trung học	x		
5	Nguyễn Thị Ninh Giang	Chuyên viên, phòng Quản lý chất lượng	x		
6	Bùi Văn Dũng	Chuyên viên, phòng Tài Chính	x		
7	Ngô Tuấn Việt	Chuyên viên, Văn phòng Sở		x	
8	Lương Thị Hoàng	Chuyên viên, phòng Giáo dục Mầm non		x	
9	Lê Thị Thuý Linh	Chuyên viên, phòng Công tác HSSV		x	
XII	**Sở Nông nghiệp và Môi trường**				
1	Nguyễn Thị Yến	Viên chức, Chi cục Trồng trọt và BVTV	x		
2	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Phó trưởng phòng HC-TH, Chi cục Chăn nuôi và thú y	x		
3	Phạm Quốc Hưng	Chuyên viên, Chi cục Thủy lợi	x		
4	Đinh Thị Phương Thúy	Viên chức, Chi nhánh VPDK Hoa Lư	x		
5	Lê Thị Minh Thúy	Viên chức, Chi nhánh VPDK Hoa Lư	x		
6	Doãn Thị Thương	Viên chức, Chi nhánh VPDK Trảng An	x		
7	Hoàng Thị Ngọc Anh	Viên chức, Chi nhánh VPDK Trảng An	x		
8	Vũ Thị Thu Hiền	Viên chức, Chi cục Chăn nuôi và thú y			x
9	Ngô Thị Việt Hà	Viên chức, Chi cục Trồng trọt và BVTV			x
10	Phạm Trung Tiến	Viên chức, Văn phòng ĐK đất đai Hà Nam	x		
XIII	**Thuế tỉnh Ninh Bình**				
1	Ngô Quang Vinh	Phó Chánh Văn phòng	x		
2	Phạm Thị Bảo Ngọc	Công chức Thuế tỉnh	x		
3	Nguyễn Thanh Huyền	Công chức Thuế tỉnh	x		
XIV	**Ban Quản lý các khu công nghiệp**				
1	Hoàng Thị Lan Hương	Chuyên viên Phòng HĐ tro, kiểm tra và giám sát hoạt động đầu tư	x		
2	Vũ Văn Quang	Chuyên viên Văn phòng Ban Quản lý KKT và các KCN			x
3	Nguyễn Đình Giang	Chuyên viên Phòng Quy hoạch và Xây dựng, Ban Quản lý KKT và các KCN		x	
XV	**Sở Tư pháp**				
1	Bùi Thị Thu Hoài	Chuyên viên phòng Bổ trợ tư pháp	x		
2	Bùi Thị Thu Hà	Chuyên viên phòng Hành chính tư pháp	x		
3	Tạ Thị Sang	Chuyên viên phòng Theo dõi thi hành pháp luật	x		
4	Nguyễn Thị Kim Thoa	Chuyên viên Văn phòng Sở		x	
5	Phan Thị Phương	Chuyên viên phòng Bổ trợ tư pháp		x	
6	Tường Thị Vân Anh	Chuyên viên phòng Theo dõi thi hành pháp luật		x	
7	Cao Thị Thùy Dương	Chuyên viên phòng Hành chính tư pháp			x
8	Nguyễn Thu Hằng	Chuyên viên phòng Hành chính tư pháp			x
9	Phạm Khánh Ngọc	Chuyên viên phòng Theo dõi thi hành pháp luật			x

- Ghi chú: Thời gian làm việc tại Trung tâm của công chức, viên chức dự phòng theo thời gian của công chức, viên chức chính thức của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt tại Trung tâm

Danh sách gồm 164 người